

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 12 tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 04 đường V, Tổ 08, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 08, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N– Chi nhánh thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: Phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng S; Chức vụ: Phó phòng kinh doanh Ngân hàng N– Chi nhánh thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Văn bản ủy quyền ngày 02/02/2018).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Y và anh Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 người con chung tên là Nguyễn Xuân K sinh ngày 28/4/2002 và Nguyễn Khánh H sinh ngày 13/6/2006 cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Bùi Thị Y có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H một tháng là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đủ tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Bùi Thị Y không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con có định kỳ thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N- Chi nhánh thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền nợ gốc là: 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 14/HĐTD ngày 09/9/2015.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Y chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/000377 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTX Hương Thủy;
- Chi cục THADSTX Hương Thủy;
- UBND phường P;
- (Đăng ký kết hôn ngày 15/8/2001)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu dân.

THẨM PHÁN

Phan Thị Xuân Huế